

Số: /KL-TTr

Đắk Tô, ngày tháng 6 năm 2020

KẾT LUẬN

Thanh tra công tác thu chi tài chính và công tác quản lý, sử dụng tài sản công đối với UBND xã Văn Lem trong các năm 2018 và 2019

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTr, ngày 21/02/2020 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra công tác thu chi tài chính và công tác quản lý, sử dụng tài sản công đối với UBND xã Văn Lem trong các năm 2018 và 2019. Từ ngày 10/03/2020 đến ngày 08/05/2020, Đoàn Thanh tra đã tiến hành làm việc tại UBND xã Văn Lem

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/05/2020 của Trưởng Đoàn Thanh tra, ý kiến giải trình của tổ chức, đơn vị cá nhân là đối tượng thanh tra,

Chánh Thanh tra huyện Đắk Tô kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

Văn Lem là một xã miền núi đặc biệt khó khăn thuộc huyện Đắk Tô. Địa bàn nằm về phía Đông Bắc, cách trung tâm huyện Đắk Tô khoảng 15 km. Tổng diện tích tự nhiên là 4.566,05 ha, trong đó: đất sản xuất nông nghiệp 2352,64 ha, chiếm 51,52% tổng diện tích đất tự nhiên của xã; đất lâm nghiệp 1932,89 ha, chiếm 42,33% tổng diện tích đất tự nhiên của xã. Tổng số hộ là 558 hộ với dân số hiện tại là 2.479 người, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 95% dân số, trên 75% dân số theo đạo Thiên chúa giáo (gồm 4 thôn: Đắk Xanh, Tê Hơ Ô, Tê Pên, Tê Rông). Toàn xã hiện có 205 hộ nghèo, chiếm 36,73% tổng hộ; hộ cận nghèo 130 hộ chiếm 23,29 % tổng hộ.

Đa phần người dân xã Văn Lem là sản xuất nông nghiệp, thu nhập chính từ sản xuất nương rẫy trồng trọt và chăn nuôi, trong đó trồng trọt như lúa cơ bản chỉ đảm bảo về mặt xóa đói, thiếu lương thực của người dân, còn để giảm nghèo thì nguồn thu nhập hiện tại vẫn là cây cà phê (sản), bò, lợn, chăn nuôi trâu bò, nhưng sản phẩm sản xuất ra hàng năm còn nhiều hạn chế, giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định, thời tiết ngày càng diễn biến phức tạp gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp của người dân.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua đời sống của bà con nhân dân trên địa bàn đang từng bước được cải thiện, ngày càng ổn định và phát triển. Tuy nhiên, một bộ phận không nhỏ đồng bào đời sống còn nhiều khó khăn, vất vả do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu vẫn là trình độ dân trí thấp; tập quán và kỹ thuật canh tác nông nghiệp còn nhiều hạn chế; địa hình đồi núi

độc không thuận lợi cho việc trồng, chăm sóc và sinh trưởng, năng suất cây trồng; thời tiết khí hậu ngày càng khắc nghiệt.

Tổng số cán bộ xã năm 2018: 36 người; trong đó công chức xã: 21 người, bán chuyên trách: 13 người, hợp đồng lao động: 02 người,

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

1. Nguồn ngân sách do Nhà nước cấp phục vụ công tác chi thường xuyên tại UBND xã Văn Lem:

- Hồ sơ, chứng từ kế toán cập nhập đầy đủ, sắp xếp gọn gàng ngăn nắp đã thể hiện được các nghiệp vụ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động tại đơn vị, đơn vị mở cơ bản đầy đủ hệ thống sổ sách chứng từ kế toán theo quy định. Chi lương và các khoản phụ cấp, hỗ trợ trong các ngày lễ, tết cho CBCCC, hợp đồng lao động kịp thời, đầy đủ. Bên cạnh những ưu điểm trên, quá trình thực hiện công tác thu, chi tài chính tại đơn vị trong các năm 2018, 2019 còn tồn tại một số nội dung sau:

- Giấy rút dự toán số 84 ngày 14/05/2018 chuyển tiền mua hàng hóa vật tư số tiền 10.910.000 đồng, không có báo giá, hợp đồng còn chung chung, biên bản nghiệm thu thanh lý.

- Giấy rút dự toán số 101 chuyển tiền mua VPP cho chi bộ quý 1+2/2018 số tiền 4.800.000 đồng, không có dự trù của các thôn.

2. Thực hiện nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG:

a) Năm 2018 (Đã thanh tra).

b) Năm 2019:

- Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới: Công trình Trường mầm non xã Văn Lem (điểm trường thôn Đăk Xanh), hạng mục: Sân bê tông; tổng mức đầu tư: 158.269.257 đồng; đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH MTV tư vấn – xây dựng Vinh Nguyễn Kon Tum; đơn vị thi công: Công ty TNHH khai thác khoáng sản Út Ty; thời gian thi công từ 20/3/2019 đến 08/4/2019;

Hồ sơ, chứng từ liên quan và kiểm tra thực tế tại công trình, các hạng mục, công tác được thực hiện đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Tại thời điểm kiểm tra, công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng bình thường.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 135:

+ Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Tê Hơ Ô (đoạn từ đường DH51 đến đất sản xuất bà Y Bướm), hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước; tổng mức đầu tư: 330.894.000 đồng; đơn vị thi công: Cộng đồng dân cư thôn Tê Hơ Ô; đơn vị cung ứng vật liệu xây dựng: Công ty TNHH khai thác khoáng sản Út Ty; thời gian thi công từ ngày 15/4/2019 đến ngày 14/5/2019;

Hồ sơ, chứng từ liên quan và kiểm tra thực tế tại công trình, các hạng mục, công tác được thực hiện đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Tại thời điểm kiểm tra, công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng bình thường.

+ Công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Tê Pen; hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước; tổng mức đầu tư: **220.677.710 đồng**; **đơn vị thi công: Cộng đồng dân cư thôn Tê Pen**; **đơn vị cung ứng vật liệu xây dựng: Công ty TNHH MTV Trường Sa Kon Tum**; thời gian thi công: Từ ngày 25/2/2019 đến ngày 26/3/2019;

Hồ sơ, chứng từ liên quan và kiểm tra thực tế tại công trình, các hạng mục, công tác được thực hiện cơ bản đầy đủ theo hồ sơ dự toán được phê duyệt. Tại thời điểm kiểm tra, công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng bình thường. Tuy nhiên, công tác làm và thả rọ đá kích thước 1x0.5x2m chưa đảm bảo số lượng rọ đá, tổng sai phạm quy thành tiền là **3.358.830 đồng** (trong đó: Nhà nước hỗ trợ 2.859.736 đồng, dân góp 499.094 đồng).

+ Công trình: Trường tiểu học xã Văn Lem (điểm trường trung tâm thôn Tê Rông); hạng mục: Cổng, tường rào; tổng mức đầu tư: **238.278.223 đồng**; **đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH MTV tư vấn – xây dựng Vinh Nguyễn Kon Tum**; **đơn vị thi công: Công ty TNHH MTV Thành Đạt**; thời gian thi công: Từ 12/4/2019 đến 10/6/2019.

Hồ sơ, chứng từ liên quan và kiểm tra thực tế tại công trình, các hạng mục, công tác được thực hiện cơ bản đầy đủ theo hồ sơ dự toán được phê duyệt. Tại thời điểm kiểm tra, công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng bình thường.

+ Công trình: Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Teark Teo, xã Văn Lem; hạng mục: Kênh nội đồng; tổng mức đầu tư: **236.384.912 đồng**; **đơn vị thi công: Cộng đồng dân cư thôn Tê Pen**; **đơn vị cung ứng vật liệu: Công ty TNHH MTV Trường Sa Kon Tum**; thời gian thi công: Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 30/11/2019.

Hồ sơ, chứng từ liên quan và kiểm tra thực tế tại công trình, các hạng mục, công tác được thực hiện cơ bản đầy đủ theo hồ sơ dự toán được phê duyệt. Tại thời điểm kiểm tra, công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng bình thường. Tuy nhiên, đơn vị thi công không đảm bảo khối lượng đào đất cấp I, đất cấp II, dẫn đến thanh toán vượt khối lượng đất đào, cụ thể sai phạm quy thành tiền là **1.717.777 đồng** (trong đó: Nhà nước hỗ trợ: 1.201.044 đồng, dân góp: 514.733 đồng)

+ Công trình: Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Teark Teo (đoạn 2), xã Văn Lem; hạng mục: Kênh nội đồng; tổng mức đầu tư: **95.754.066 đồng**; **đơn vị thi công: Cộng đồng dân cư thôn Tê Pen**; **đơn vị cung ứng vật liệu: Công ty TNHH MTV Trường Sa Kon Tum**; thời gian thi công: Từ ngày 27/12/2019 đến ngày 10/01/2020.

Hồ sơ, chứng từ liên quan và kiểm tra thực tế tại công trình, các hạng mục, công tác được thực hiện đầy đủ theo hồ sơ dự toán được phê duyệt. Tại thời điểm kiểm tra, công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng bình thường.

c) Hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ sau đầu tư:

* Dự án “Trồng thâm canh cây cà phê Vối” số tiền 85.298.700 đồng.

- Kết quả kiểm tra hồ sơ: Hồ sơ, chứng từ liên quan cơ bản đảm bảo theo trình tự thủ tục quy định, tuy nhiên hồ sơ chưa sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khó khăn trong công tác theo dõi và cập nhật; các hồ sơ liên quan đến nhiều dự án hỗ trợ còn đê chung, chưa phân ra và lập hồ sơ riêng cho từng dự án; Một số biên bản họp thôn không có xác nhận của UBND xã; các biên bản đăng ký và cam kết tham gia mô hình không có xác nhận của đại diện thôn (A Linh; Y Thiên).

- Qua công tác kiểm tra thực tế tại rẫy của các hộ A Nhung – Tê Rông; A Vân – thôn Tê Pên; A Linh – thôn Tê Pên trồng cây cà phê từ năm 2018 như sau:

+ Đối với ông A Vân và A Linh cùng trú tại thôn Tê Pên: Tỷ lệ cây sinh trưởng, phát triển bình thường, chiếm tỷ 95%, cây xanh, tốt. Tại thời điểm kiểm tra, các hộ đã làm cỏ sạch sẽ..

+ Đối với hộ A Nhung: Tỷ lệ cây sinh trưởng, phát triển kém, chiếm tỷ lệ 80%, cây nhỏ, thấp, lá vàng vọt. Tại thời điểm kiểm tra, các hộ đã làm cỏ sạch sẽ.

* Dự án “giống bò sinh sản” số tiền 81.000.000 đồng (HTX cây trồng và dịch vụ Anh Khôi).

- Kết quả kiểm tra hồ sơ: Hồ sơ, chứng từ liên quan cơ bản đảm bảo theo trình tự thủ tục quy định, tuy nhiên công tác bảo quản hồ sơ chưa gọn gàng, ngăn nắp, chưa khoa học.

- Kết quả xác minh:

+ Các hộ tham gia thực hiện dự án “Mô hình chăn nuôi bò sinh sản” đều là các hộ nghèo tiêu chí thu nhập; cận nghèo hộ và nghèo về tiêu chí thiếu hụt tiếp cận xã hội hộ, thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định

+ Tại thời điểm kiểm tra thực tế, các con giống bò sinh sản tại các hộ A Hiêm – Tê Rông; A Diệp, A Lươn và A Khing cùng trú tại Tê Pên đều phát triển bình thường và đã sinh sản (đẻ từ 01 đến 02 con).

* Hỗ trợ sau đầu tư “Mô hình trình diễn trồng mía” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018, trên địa bàn xã Văn Lem số tiền 59.414.000 đồng:

- Kết quả kiểm tra hồ sơ: Hồ sơ, chứng từ liên quan cơ bản đảm bảo theo trình tự thủ tục quy định, tuy nhiên sắp xếp không gọn gàng, khó khăn trong việc theo dõi và cập nhật.

- Kết quả kiểm tra, xác minh: Qua kiểm tra thực tế tại mô hình trồng mía (ông A Ku làm tổ trưởng) nhận thấy: Mô hình trồng mía đã được các hộ khai thác lần 2,

hiện đang để tái sinh lần 3, trong đó, có 01 ha bỏ hoang, cỏ mọc nhiều (tổng diện tích là 04 ha).

** Hỗ trợ sau đầu tư “Mô hình trình diễn trồng Chanh dây” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018, số tiền 209.807.000 đồng.*

- Kết quả kiểm tra hồ sơ: Hồ sơ, chứng từ liên quan cơ bản đảm bảo theo trình tự thủ tục quy định, tuy nhiên sắp xếp chưa gọn gàng, không có biên bản kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện mô hình theo quy định.

- Kết quả kiểm tra, xác minh: Tại thời điểm kiểm tra, mô hình trồng chanh dây đang trong thời kỳ thu hoạch, cây phát triển khỏe mạnh đạt năng suất tốt, ổn định.

** Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 “Mô hình chăn nuôi bò sinh sản” số tiền 207.000.000 đồng (NSNN:135.000.000 đồng; dân đối ứng: 72.000.000 đồng, cho 09 hộ tham gia (có danh sách kèm theo):*

- Kết quả kiểm tra hồ sơ: Hồ sơ sắp xếp đúng thứ tự, gọn gàng, sạch sẽ, thuận lợi cho việc cập nhật, theo dõi.

- Kết quả kiểm tra, xác minh: Các hộ tham gia thực hiện dự án đều là các hộ nghèo, cận nghèo hộ thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định. Đến thời điểm hiện nay, các con giống bò sinh sản tại các hộ đều phát triển bình thường.

** Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 “Mô hình trồng và chăm sóc cây cà phê vối” cho 15 hộ (có danh sách kèm theo):*

- Kết quả kiểm tra hồ sơ: Hồ sơ sắp xếp đúng thứ tự, gọn gàng, sạch sẽ, thuận lợi cho việc cập nhật theo dõi.

- Kết quả kiểm tra thực tế: Tại thời điểm kiểm tra, cây sinh trưởng, phát triển bình thường, đạt từ 85 đến 95%, cây xanh tốt, các hộ đã làm cỏ sạch sẽ... Riêng tại mô hình của hộ ông A Sỹ - thôn Tê Pên có nhiều cây phát triển kém, lá vàng vọt.

3. Tình hình, quản lý và sử dụng vốn dịch vụ môi trường rừng:

a) Thực hiện dự toán năm 2018:

- Tổng thu trong năm 2018: 2.974.014.881 đồng

Trong đó:

+ Thu năm trước chuyển sang: 2.121.743.260 đồng.

+ Thu năm 2018: 852.271.621 đồng.

- Tổng chi năm 2018: 466.723.840 đồng.

- Kết dư năm sau: 2.507.291.041 đồng.

b) Thực hiện dự toán năm 2019:

- Tổng thu trong năm 2019: 3.229.876.942 đồng

Trong đó:

+ *Thu năm trước chuyển sang: 2.507.291.041 đồng.*

+ *Thu năm 2019: 722.585.901 đồng.*

- Tổng chi năm 2019: 97.740.398 đồng.

- Kết dư năm sau: 3.132.136.544 đồng.

Hồ sơ, chứng từ liên quan hồ sơ chi trả dịch vụ môi trường rừng trong năm 2018 và 2019 được đơn vị quản lý, bảo quản sạch sẽ ngăn nắp, thuận lợi trong việc theo dõi, cập nhật.

4. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản công của Nhà nước: Đơn vị đã thực hiện đúng theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, ngày 21/6/2017 và thực hiện chế độ sổ sách kế toán về theo dõi, quản lý, chấp hành báo cáo tài sản cố định và công cụ dụng cụ theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ tài chính. Trong quản lý, sử dụng tài sản đơn vị đã nêu cao tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích. Một số tài sản, thiết bị quá hạn, hư hỏng được tận dụng sửa chữa để tiếp tục sử dụng.

III. KẾT LUẬN:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp:

1.1. Ưu điểm: Chứng từ kế toán cập nhập tương đối đầy đủ, chi lương và các khoản phụ cấp, tiền công tác phí, các khoản kinh phí hỗ trợ ngày lễ cho cán bộ, công chức và hợp đồng lao động kịp thời và đầy đủ. Đơn vị mở đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC, ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 185/2010/TT-BTC, ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính. Hàng năm đơn vị tổ chức công khai dự toán ngân sách nhà nước và quyết toán các khoản kinh phí thực hiện theo quy định. Việc thực hiện các khoản thu, chi công khai minh bạch góp phần tạo sự tin tưởng, đoàn kết trong đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức và sự đồng thuận, ủng hộ từ nhân dân.

1.2. Tồn tại, hạn chế: Một số chứng từ mua sắm văn phòng phẩm không có báo giá làm cơ sở việc thanh quyết toán. Các hợp đồng kinh tế không nêu rõ nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa được quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT, ngày 27/10/2015 quy định chi tiết lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh. Tuy nhiên, qua kiểm tra, xác minh thì văn phòng phẩm, vật tư đã được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

Trách nhiệm của những tồn tại, khuyết điểm nêu trên thuộc về Chủ tịch UBND xã và công chức tài chính kế toán đơn vị.

2. Thực hiện nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ sau đầu tư thuộc các Chương trình MTQG trong các năm 2018 và 2019:

2.1. Ưu điểm: Hồ sơ, chứng từ liên quan đến công tác đầu tư xây dựng công trình cơ bản đảm bảo theo quy định. Việc bê tông hóa hầu hết các tuyến đường nội thôn, các tuyến đường đi khu sản xuất đã góp phần cải thiện nhu cầu thiết yếu của người dân. Việc hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ sau đầu tư được UBND xã Văn Lem cấp phát đầy đủ, đúng đối tượng, quá trình thực hiện công khai minh bạch. Góp phần nâng cao đời sống, thu nhập cho nhân dân, từ đó tạo sự đồng thuận, tin tưởng vào chính quyền.

2.2. Tồn tại, khuyết điểm:

- Việc giám sát thi công thực hiện một số công trình chưa chặt chẽ, dẫn đến thi công không đảm bảo khối lượng của công trình, cụ thể:

+ Công trình Đường đi khu sản xuất thôn Tê Pen, tổng sai phạm là **3.358.830** đồng (Nhà nước hỗ trợ 2.859.736 đồng, dân góp 499.094 đồng).

+ Công trình: Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Tark Teo, xã Văn Lem, tổng sai phạm là **1.717.777** đồng (Nhà nước hỗ trợ: 1.201.044 đồng, dân góp: 514.733 đồng).

- Việc sắp xếp hồ sơ, chứng từ liên quan công tác hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ sau đầu tư chưa ngăn nắp, khó khăn cho việc theo dõi, tra cứu, một số chứng từ, danh sách còn thiếu xác nhận của đơn vị, nhưng qua xác minh, kiểm tra thực tế UBND xã Văn Lem đã cấp phát đầy đủ, đúng số lượng. Nội dung này UBND xã Văn Lem đề nghị được bổ sung, kiện toàn những thiếu sót.

Trách nhiệm của những tồn tại, khuyết điểm nêu trên thuộc về Chủ tịch UBND xã và các cá nhân có liên quan.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

1. Về tài chính:

- Thu hồi số tiền sai phạm thi công không đảm bảo khối lượng các công trình thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: **4.060.780** đồng, nộp ngân sách Nhà nước qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện Đăk Tô số 3949.1020.479 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đăk Tô. Nội dung này yêu cầu đơn vị hoàn thành trước ngày 08/7/2020, cụ thể:

+ Công trình Đường đi khu sản xuất thôn Tê Pen, số tiền 2.859.736 đồng.

+ Công trình Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Tark Teo, số tiền 1.201.044 đồng.

- Giảm trừ, điều chỉnh số tiền 1.013.827 đồng, do cộng đồng dân cư đóng góp để thực hiện công trình Đường đi khu sản xuất thôn Tê Pen, công trình Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Tearn Teo.

2. Về hành chính:

- Đề nghị UBND xã Văn Lem tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch UBND xã và các cá nhân để xảy ra thiếu sót trong công tác thu chi tài chính tại đơn vị trong hai năm 2018 và 2019; việc giám sát thi công thực hiện công trình chưa chặt chẽ, dẫn thi đến thi công không đảm bảo khối lượng theo hồ sơ dự toán công trình. Đồng thời, chỉ đạo bộ phận tài chính, kế toán kiện toàn và bổ sung đầy đủ các chứng từ còn thiếu, chưa đảm bảo.

- Xây dựng kế hoạch khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại, khuyết điểm nêu trên gửi về Thanh tra huyện trước ngày 08/7/2020.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác thu, chi tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công đối với UBND xã Văn Lem và công tác quản lý sử dụng tài sản công trong hai năm 2018 và 2019. Yêu cầu UBND xã Văn Lem và các cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- UBKT Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- UBND xã Văn Lem;
- Lưu: HS, VT.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Văn Tín